BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN ĐÁNH GIÁ TTHC, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 113/2013/NĐ-CP NGÀY 02 THÁNG 10 NĂM 2013 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ HOẠT ĐỘNG MỸ THUẬT ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỞI NGHỊ ĐỊNH SỐ 410/2026/NĐ-CP

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi luật số 87/2025/QH15, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm đã tiến hành đánh giá TTHC, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 410/2026/NĐ-CP. Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Bối cảnh kinh tế - xã hội

Kể từ khi Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL được ban hành nhằm quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP, tình hình kinh tế - xã hội đất nước đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ với tốc độ đô thị hóa nhanh chóng và quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Thu nhập và đời sống vật chất của người dân được nâng cao đã thúc đẩy nhu cầu thụ hưởng văn hóa, thưởng lãm nghệ thuật và làm đẹp cảnh quan không gian công cộng không ngừng gia tăng. Mỹ thuật không còn bó hẹp trong phạm vi hoạt động chuyên môn thuần túy của các cơ quan quản lý nhà nước hay hội nghề nghiệp truyền thống, mà ngày càng thu hút sự tham gia mạnh mẽ của các doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và tổ chức xã hội hóa thông qua các cuộc thi sáng tác mỹ thuật phong phú về quy mô, loại hình.

Tuy nhiên, thực tiễn 8 năm áp dụng Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL thời gian qua cho thấy sự thiếu đồng bộ về quy cách xây dựng đề án, thể lệ cuộc thi; Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL chỉ dừng lại ở việc liệt kê các đầu mục nội dung mà thiếu hệ thống biểu mẫu chuẩn hóa, dẫn đến tình trạng mỗi nơi áp dụng một kiểu, gây khó khăn cho cả đối tượng thực hiện lẫn cơ quan quản lý.

Bên cạnh đó, hoạt động triển lãm mỹ thuật ngày càng đa dạng, xuất hiện nhiều triển lãm có nội dung phức tạp hoặc mang yếu tố đối ngoại, nhưng quy trình thẩm định chuyên môn chưa được hướng dẫn chặt chẽ, thiếu cơ chế huy động chuyên gia độc lập tham gia tư vấn trước khi cấp phép. Đặc biệt, trong quá trình chỉnh trang đô thị, nhu cầu đầu tư xây dựng các công trình văn hóa biểu tượng như tượng đài, tranh hoành tráng tại các địa phương tăng cao, nhưng công tác quản lý dự án lại gặp điểm nghẽn lớn trong khâu lập, thẩm định dự toán phần mỹ thuật do thiếu định lượng về thời gian thẩm định và thiếu tiêu chuẩn định danh thành viên Hội đồng thẩm định giá. Quy trình nghiệm thu, phân loại chất lượng nghệ thuật công trình cũng còn chung chung, gây ách tắc trong khâu bàn giao, quyết toán dự án đầu tư công

Những biến chuyển của đời sống mỹ thuật cùng các vướng mắc phát sinh từ thực tiễn nêu trên đã đặt ra yêu cầu khách quan, cần thiết phải ban hành Thông tư mới thay thế Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL nhằm chuẩn hóa hệ thống biểu mẫu thông báo thi sáng tác, hoàn thiện quy chế Hội đồng tư vấn thẩm định triển lãm, đồng thời tháo gỡ điểm nghẽn kỹ thuật trong lập dự toán và nghiệm thu công trình tượng đài, tranh hoành tráng, bảo đảm tính khả thi, minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư tại cơ sở.

1.2. Bối cảnh pháp lý và chính sách

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, định hướng chiến lược mang tính đột phá về đổi mới thể chế, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và cải cách thủ tục hành chính, tạo lập nền tảng chính trị - pháp lý vững chắc cho việc hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành trong lĩnh vực mỹ thuật. Cụ thể:

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể *"Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách TTHC gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế của các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân."*

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đề ra các nhiệm vụ, giải pháp *"khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực; cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu; cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hoá tối đa các TTHC; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ"; "Có kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước. Xây dựng nền tảng số dùng chung quốc gia, phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công. Đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân. Có chính sách đặc thù để thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị".*

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp như: "*Tập trung các nguồn lực để tiếp tục khẩn trương hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng*"; "*đẩy mạnh phân cấp, phân quyền*" và "*Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản còn chồng chéo, bất cập cản trở sự phát triển, khơi thông các điểm nghẽn, tạo ra động lực mới cho phát triển*".

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới xác định nhiệm vụ, giải pháp là "*Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, TTHC bất hợp lý; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi*

trường đầu tư, kinh doanh ổn định. Bảo đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia."

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đề ra các nhiệm vụ, giải pháp *"Hoàn thiện hệ thống pháp luật, xoá bỏ các rào cản tiếp cận thị trường đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, nhất quán, ổn định lâu dài, dễ tuân thủ, chi phí thấp. Minh bạch hoá, số hoá, thông minh hoá, tự động hoá, áp dụng triệt để trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong thực hiện các quy trình, TTHC, nhất là về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Trong năm 2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý TTHC, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo. Triển khai mạnh mẽ việc cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Phấn đấu đến năm 2028, môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam thuộc nhóm 3 quốc gia hàng đầu ASEAN và nhóm 30 quốc gia hàng đầu thế giới"; "Tạo mọi thuận lợi trong giải quyết TTHC; phân công, phân cấp, phân nhiệm rõ ràng giữa các cấp, ngành của từng cơ quan, đơn vị, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong giải quyết TTHC. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, trục lợi cá nhân, những nhiễu của cán bộ, công chức; đồng thời, có cơ chế miễn trừ trách nhiệm đối với trường hợp đã thực hiện đầy đủ các quy trình, quy định liên quan, không tư lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhưng có thiệt hại do rủi ro khách quan".*

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 đề ra mục tiêu *"Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau."*

- Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 đề ra mục tiêu trong năm 2026 *"Cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC, 50% chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2024; 100% TTHC quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng phải được công bố, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa; 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp được thực hiện điện tử; "100% TTHC nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử."; "100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước."*

- Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 tại Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số" yêu cầu "*Phân cấp giải quyết TTHC để bảo đảm cấp Bộ chỉ thực hiện không quá 30% tổng số TTHC, cắt giảm tối thiểu 30% các ngành nghề kinh doanh có điều kiện và cắt giảm 50% thời gian giải quyết, 50% chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2024*".

- Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam đề ra các định hướng, nhiệm vụ trọng tâm nhằm phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, trong đó yêu cầu: "*tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa công cộng; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thẩm định chặt chẽ nhằm ngăn chặn các sản phẩm văn hóa độc hại, không phù hợp với thuần phong mỹ tục xâm nhập vào nội địa, đồng thời khơi thông nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng cho các doanh nghiệp, tổ chức tham gia đầu tư, kinh doanh và xuất nhập khẩu các sản phẩm, dịch vụ văn hóa hợp pháp.*"

Đặc biệt, cơ sở pháp lý trực tiếp cho việc ban hành văn bản là Nghị định số 113/2013/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 410/2026/NĐ-CP. Tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP, Nghị định số 410/2026/NĐ-CP, Chính phủ đã giao Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trách nhiệm quy định chi tiết nhiều nội dung chuyên môn và nghiệp vụ quan trọng nhằm tháo gỡ điểm nghẽn thực thi, bao gồm: quy định chi tiết về đối tượng tổ chức thi và quy chuẩn hồ sơ thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (khoản 1 Điều 9 và Điều 11); cơ chế thành lập, cơ cấu thành viên và phương thức làm việc công khai, dân chủ của Hội đồng tư vấn thẩm định cấp phép triển lãm mỹ thuật đối với các triển lãm có nội dung phức tạp

hoặc mang yếu tố chính trị, đối ngoại (khoản 3 Điều 15); quy trình chuẩn hóa đề án, thể lệ thi sáng tác mẫu phác thảo tượng đài, tranh hoành tráng (Điều 23); căn cứ lập, hồ sơ và thời hạn thẩm định dự toán phần mỹ thuật (Điều 26); quy chuẩn thi công mẫu tỷ lệ 1/1, thành phần Hội đồng nghiệm thu và tiêu chí đánh giá phân loại chất lượng nghệ thuật công trình (Điều 30); cùng thời hạn bảo hành, chế độ bảo quản, bảo dưỡng định kỳ các công trình văn hóa biểu tượng ngoài trời (Điều 31)…

Đồng thời, trước sự vận động của hệ thống pháp luật mới như Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Luật Xây dựng năm 2025, Luật Đấu thầu năm 2023 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Luật Quy hoạch năm 2025, các quy định hướng dẫn tại Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL đã bộc lộ sự thiếu đồng bộ, có những nội dung chồng chéo về phạm vi thẩm định giá hoặc thủ tục thỏa thuận quy hoạch.

Từ các chủ trương lớn của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ và căn cứ giao quyền chi tiết tại Nghị định số 410/2026/NĐ-CP, việc xây dựng và ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL là yêu cầu khách quan, cần thiết nhằm cụ thể hóa thẩm quyền được giao, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ tuyệt đối với các luật chuyên ngành, đồng thời chuẩn hóa quy trình, biểu mẫu, giảm thiểu tối đa chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động mỹ thuật trên phạm vi toàn quốc.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

2.1. Mục đích

Việc tiến hành đánh giá hướng tới mục tiêu xác định rõ phạm vi, mức độ cần thiết và tính hợp lý, hợp pháp của các quy định về thủ tục hành chính và quy trình nghiệp vụ chuyên môn trong dự thảo Thông tư như thủ tục tiếp nhận văn bản thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật; cơ chế Hội đồng tư vấn thẩm định cấp phép triển lãm mỹ thuật; thủ tục tiếp nhận thông báo thi sáng tác mẫu phác thảo tượng đài, tranh hoành tráng; quy trình thẩm định dự toán và nghiệm thu công trình phần mỹ thuật.

Thông qua việc đánh giá tác động, cơ quan soạn thảo rà soát, đề xuất các phương án cắt giảm thành phần hồ sơ trùng lặp, chuẩn hóa các biểu mẫu đề án, thể lệ và đơn giản hóa quy trình theo hướng điện tử hóa, đẩy mạnh khai thác dữ liệu số. Điều này không chỉ giúp tối ưu hóa công tác quản lý chuyên ngành, nâng cao chất lượng thẩm định nghệ thuật và kiểm soát chặt chẽ giá trị thẩm mỹ công trình văn hóa công cộng, mà còn bảo đảm các quy định không tạo rào cản cản trở sáng tạo nghệ thuật, không gây ách tắc dự án đầu tư xây dựng, không

phát sinh chi phí tuân thủ bất hợp lý thông qua việc mẫu hóa toàn diện hồ sơ và phân cấp rõ ràng cho cơ sở.

2.2. Yêu cầu đánh giá

- Công tác đánh giá thủ tục hành chính phải được thực hiện khách quan, toàn diện trên cơ sở tuân thủ nghiêm ngặt Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và pháp luật chuyên ngành về mỹ thuật.

- Kết quả đánh giá phải làm rõ được sự chuyển biến tích cực, vượt trội trong việc giảm tải hồ sơ, giấy tờ và chi phí tuân thủ so với các quy định cũ tại Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL.

Quá trình này phải bám sát các chủ trương của Đảng và Chính phủ về phân cấp, phân quyền, tinh gọn bộ máy và hiện đại hóa nền hành chính, trọng tâm là đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ và đẩy mạnh chuyển đổi số. Việc đề xuất quy định phải tuân thủ nguyên tắc: chỉ quy định nội dung thực sự cần thiết thuộc thẩm quyền giao chi tiết; phân định rõ trách nhiệm giữa cơ quan quản lý, chủ đầu tư và Hội đồng nghệ thuật; đa dạng hóa phương thức thực hiện trên môi trường điện tử; bảo đảm thủ tục hành chính minh bạch, có chi phí tuân thủ thấp nhất và tính khả thi cao trong thực tiễn

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá TTHC

1.1. TTHC mới ban hành

Dự thảo Thông tư quy định 01 TTHC mới: Thủ tục thông báo tổ chức thi sáng tác mẫu phác thảo tượng đài, tranh hoành tráng.

Thủ tục này được quy định tại Điều 7 dự thảo Thông tư trên cơ sở được giao quy định chi tiết tại Điều 12 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 410/2026/NĐ-CP nhằm mục đích quản lý nhà nước đối với việc tổ chức thi tuyển, tuyển chọn các mẫu phác thảo nghệ thuật công cộng có quy mô lớn, bảo đảm các công trình tượng đài, tranh hoành tráng được xây dựng đúng quy hoạch cảnh quan, quy trình kỹ thuật, đạt chất lượng cao về nghệ thuật, bảo đảm giá trị tư tưởng và an toàn cho cộng đồng.

Trên thực tế, yêu cầu về việc tổ chức thi sáng tác mẫu phác thảo tượng đài, tranh hoành tráng đã được quy định tại Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL thông qua việc dẫn chiếu chung: "Thực hiện thủ tục thông báo tổ chức thi sáng tác mẫu phác thảo tượng đài, tranh hoành tráng theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP".

Tuy nhiên, việc kết nối và áp dụng chung này trong thực tiễn chưa thực sự hợp lý. Xét về bản chất, Điều 3 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 410/2026/NĐ-CP đã có sự phân định rành mạch giữa tác phẩm mỹ thuật thông thường và công trình tượng đài, tranh hoành tráng. Chính vì tính chất, quy mô và yêu cầu nội dung có sự khác biệt so với sáng tác tác phẩm mỹ thuật thông thường, nên việc tổ chức thi sáng tác mẫu phác thảo tượng đài, tranh hoành tráng đòi hỏi các điều kiện, tiêu chí kỹ thuật và quy trình tuyển chọn nhiều và khắt khe hơn. Việc Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL kết nối, áp dụng chung vào thủ tục thông báo thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật chưa phản ánh đúng tính chất đặc thù của công trình xây dựng văn hóa biểu tượng, dẫn đến lúng túng cho chủ đầu tư khi lập hồ sơ và gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước trong khâu thẩm định. Vì vậy, tại dự thảo Thông tư, nội dung này được tách ra thành một thủ tục hành chính riêng biệt, độc lập nhằm bảo đảm tính tương thích, thống nhất với quy định tại Điều 3 và Điều 12 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 410/2026/NĐ-CP.

Mặc dù được thiết lập dưới hình thức TTHC độc lập mới, quy định tại Điều 7 dự thảo Thông tư đã được xây dựng theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- Đơn giản hóa đầu mối tiếp nhận, phân cấp triệt để cho địa phương: Khi thực hiện liên kết sang quy định tại Điều 11 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP (cũng như quy định tại Điều 5 dự thảo Thông tư đối với thi sáng tác mỹ thuật), thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ thông báo bị phân tách thành 02 trường hợp (gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm hoặc gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh). Tại Điều 7 dự thảo Thông tư chỉ quy định duy nhất một đầu mối tiếp nhận là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xây dựng công trình. Việc quy định một đầu mối duy nhất giúp đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho chủ đầu tư và thể hiện rõ nét tinh thần phân cấp mạnh mẽ cho chính quyền địa phương trong việc quản lý, chịu trách nhiệm toàn diện đối với các công trình trên địa bàn.

- Mẫu hóa Đề án và Thể lệ chuyên biệt: Khác biệt với quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL, dự thảo Thông tư đã ban hành riêng hệ thống biểu mẫu chuyên dùng cho loại hình này gồm: Mẫu số 04 (Đề án tổ chức thi sáng tác mẫu phác thảo tượng đài, tranh hoành tráng) và Mẫu số 04 (Thể lệ cuộc thi). Các mẫu biểu đã lượng hóa, chi tiết hóa toàn bộ các tiêu chí kỹ thuật đặc thù (yêu cầu không gian kiến trúc, quy mô, chất liệu, yêu cầu kỹ thuật đối với mẫu phác thảo bước một và bước hai, quy cách ảnh chụp phối cảnh).Việc mẫu hóa giúp chủ đầu tư xác lập rõ tiêu chí ngay từ đầu, giảm thiểu tình trạng hồ sơ không đạt chuẩn phải chỉnh sửa nhiều lần.

Tính hợp lý, hợp pháp và sự cần thiết của TTHC quy định mới này được đánh giá cụ thể tại Biểu mẫu số 01/ĐGTĐ-BHM; chi phí tuân thủ TTHC tại Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM theo phụ lục gửi kèm.

1.2. TTHC sửa đổi, bổ sung

Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, quy định chi tiết: Thủ tục thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật

Thủ tục thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật là thủ tục hành chính đã được quy định tại Điều 11 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 410/2026/NĐ-CP. Tại Điều 5 dự thảo Thông tư, cơ quan soạn thảo không đặt thêm các yêu cầu, điều kiện mà tập trung quy định chi tiết các nội dung được giao nhằm hoàn thiện quy trình thực thi, đồng thời thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- Mẫu hóa thành phần hồ sơ Đề án và Thể lệ cuộc thi: tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL thực hiện liệt kê danh mục các nội dung cần có trong đề án và thể lệ cuộc thi dưới dạng các gạch đầu nhưng không biểu mẫu chuẩn hóa kèm theo.

Thực tế này dẫn đến tình trạng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp khi lập hồ sơ thường lúng túng, trình bày không theo quy chuẩn thống nhất, thiếu các thông tin cốt lõi, buộc cơ quan nhà nước phải yêu cầu giải trình, bổ sung nhiều lần. Khắc phục triệt để bất cập này, Điều 5 dự thảo Thông tư đã ban hành thống nhất Mẫu số 01 (Đề án tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật) và Mẫu số 02 (Thể lệ cuộc thi). Mẫu thành phần hồ sơ được thiết kế khoa học, cấu trúc hóa đầy đủ các trường thông tin cần thiết, giúp tổ chức, cá nhân dễ dàng kê khai, tiết kiệm tối đa thời gian chuẩn bị hồ sơ, giảm thiểu chi phí tuân thủ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tích hợp, nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính: phân cấp trực tiếp thẩm quyền tiếp nhận, xử lý hồ sơ từ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm đối với các cuộc thi có quy mô toàn quốc, khu vực hoặc có yếu tố quốc tế. Việc giao thẳng quyền tiếp nhận và giải quyết cho cơ quan chuyên môn trực thuộc Bộ giúp bãi bỏ các khâu trình duyệt qua các bộ phận trung gian, rút ngắn thời gian xử lý văn bản, đồng thời phát huy tối đa trách nhiệm và năng lực chuyên sâu của Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm trong công tác quản lý nhà nước về mỹ thuật.

Quy định tại Điều 5 dự thảo Thông tư bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với Điều 11 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 410/2026/NĐ-CP, vừa nâng cao hiệu lực giám sát chuyên

ngành, vừa tạo môi trường thông thoáng, minh bạch và giảm gánh nặng chi phí hành chính cho các tổ chức, cá nhân tham gia tổ chức thi sáng tác mỹ thuật.

Tính hợp lý, hợp pháp và chi tiết phương án đơn giản hóa TTHC này được tổng hợp cụ thể tại Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM; tính toán chi phí tuân thủ tại Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM theo phụ lục đính kèm.

2. Việc phân quyền, phân cấp

Quy định tại Thông tư thực hiện phân cấp 01 TTHC đã được nêu ở trên: Thủ tục thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật

Theo đó, phân cấp trực tiếp thẩm quyền tiếp nhận, xử lý hồ sơ từ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm đối với các cuộc thi có quy mô toàn quốc, khu vực hoặc có yếu tố quốc tế. Việc giao thẳng quyền tiếp nhận và giải quyết cho cơ quan chuyên môn trực thuộc Bộ giúp bãi bỏ các khâu trình duyệt qua các bộ phận trung gian, rút ngắn thời gian xử lý văn bản, đồng thời phát huy tối đa trách nhiệm và năng lực chuyên sâu của Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm trong công tác quản lý nhà nước về mỹ thuật.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Thông tư được xây dựng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và thúc đẩy chuyển đổi số mạnh mẽ trong giải quyết thủ tục hành chính, bám sát phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. Trọng tâm là việc chuẩn hóa thành phần hồ sơ: dự thảo Thông tư đã ban hành thống nhất hệ thống biểu mẫu đối với các thủ tục thông báo thi sáng tác (bao gồm Đề án và Thể lệ cuộc thi). Việc chuyển từ quy định liệt kê nội dung chung chung trước đây sang mẫu hóa toàn diện giúp cấu trúc hóa rõ ràng, đồng bộ các trường thông tin cần kê khai. Đây là cơ sở kỹ thuật trực tiếp để các cơ quan quản lý cấu hình các biểu mẫu điện tử, phục vụ việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ hoàn toàn trên môi trường mạng thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bên cạnh đó, việc mẫu hóa giúp tổ chức, cá nhân dễ dàng kê khai dữ liệu chính xác, khắc phục tình trạng hồ sơ không đồng nhất hoặc thiếu sót thông tin dẫn đến phải giải trình, bổ sung nhiều lần. Về phía cơ quan nhà nước, quy chuẩn này hỗ trợ cán bộ tiếp nhận dễ dàng kiểm tra, phân loại, bóc tách và lưu trữ dữ liệu điện tử, từng bước loại bỏ việc sử dụng và lưu trữ hồ sơ giấy, góp phần tiết kiệm đáng kể thời gian và chi phí cho cả người dân, doanh nghiệp cũng như cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

Việc sửa đổi, bổ sung các quy định nêu trên hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển Chính phủ số, kinh tế số và các giải pháp chiến lược về chuyển

đổi số trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, góp phần tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới

Dự thảo Thông tư không phát sinh vấn đề liên quan đến bình đẳng giới; tuy nhiên, trong quá trình thực thi cần bảo đảm nguyên tắc không phân biệt đối xử và tạo cơ hội tiếp cận bình đẳng cho mọi tổ chức, cá nhân.

Các quy định về sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa thủ tục hành chính, chuẩn hóa hệ thống biểu mẫu, phân cấp thẩm quyền cũng như tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động mỹ thuật (như thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật; thông báo tổ chức thi sáng tác mẫu phác thảo tượng đài, tranh hoành tráng; quy chế hoạt động của Hội đồng tư vấn thẩm định cấp phép triển lãm mỹ thuật; quy trình lập, thẩm định dự toán và nghiệm thu công trình phần mỹ thuật) đều được thiết kế áp dụng chung, công bằng cho mọi tổ chức, cá nhân, chủ đầu tư, họa sĩ và nhà điêu khắc mà không có bất kỳ sự phân biệt nào về giới tính.

Trong quá trình thực thi, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ Trung ương đến địa phương có trách nhiệm bảo đảm nguyên tắc tạo cơ hội tiếp cận, tham gia sáng tạo nghệ thuật, tham gia các Hội đồng chuyên môn và thụ hưởng chính sách ngang nhau cho cả nam và nữ, tuyệt đối không phân biệt đối xử về giới trong mọi hoạt động tổ chức thi sáng tác, thẩm định chuyên môn và giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc

Dự thảo Thông tư không làm phát sinh các nội dung mang tính đặc thù gây ảnh hưởng tiêu cực đến chính sách dân tộc. Ngược lại, các quy định cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, chuẩn hóa biểu mẫu và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động mỹ thuật đã tạo môi trường thuận lợi, công bằng chung cho mọi tầng lớp nhân dân, cơ quan, đơn vị và nghệ sĩ trên mọi vùng miền.

Các chính sách sửa đổi, bổ sung liên quan đến quản lý hoạt động mỹ thuật gián tiếp hỗ trợ đồng bào các dân tộc thiểu số và các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa trong việc tiếp cận, thụ hưởng các giá trị nghệ thuật phong phú, lành mạnh; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để các nghệ sĩ, nghệ nhân dân tộc thiểu số tham gia sáng tác, quảng bá và phát huy các giá trị văn hóa, mỹ thuật truyền thống độc đáo của dân tộc mình. Bên cạnh đó, các quy định chặt chẽ về thẩm định phác thảo và chất lượng công trình tượng đài, tranh hoành tráng góp phần bảo tồn, tôn vinh các biểu tượng văn hóa, lịch sử thiêng liêng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Ngoài ra, việc phân cấp mạnh mẽ thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính và điện tử hóa, mẫu hóa thành phần hồ sơ giúp giảm đáng kể chi phí đi lại, thời gian chờ đợi cho các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là tại các địa bàn xa trung tâm. Toàn bộ các định hướng xây dựng Thông tư đều bám sát nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau giữa các dân tộc, góp phần bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp và nâng cao đời sống thẩm mỹ, tinh thần cho đồng bào các dân tộc trên phạm vi cả nước.

III. PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1: Biểu mẫu đánh giá tác động của TTHC ban hành mới; sửa đổi, bổ sung; phân cấp trong dự thảo Thông tư.

2. Phụ lục 2: Bản tính toán chi phí tuân thủ TTHC ban hành mới; sửa đổi, bổ sung; phân cấp trong dự thảo Thông tư.